

Số: 2177 /BC-BYT

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19
(Từ 16h00 ngày 23/12/2021 đến 16h00 ngày 24/12/2021)

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 như sau:

I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới

Tổng số ca mắc tới nay hơn 278,5 triệu ca, hơn 5,4 triệu ca tử vong. Trong tuần, ghi nhận trên 5,2 triệu ca mắc mới, trên 46.000 trường hợp tử vong. So với tuần trước, số mắc tăng 19%, tử vong giảm 6%.

Ngày 23/12, Anh ghi nhận 119.789 ca nhiễm mới, cao nhất kể từ khi đại dịch có mặt tại nước này. Cơ quan An ninh y tế Anh cho biết, 16.817 ca nhiễm Omicron đã được ghi nhận trên khắp nước này, nâng tổng số ca mắc biến thể mới lên 90.906. Nghiên cứu của Đại học Hoàng gia London và các chuyên gia Scotland cho thấy, bệnh nhân nhiễm Omicron phải điều trị tại bệnh viện ít hơn từ 20-68% so với người mắc biến thể Delta.

Tại Mỹ, ngày 23/12 cơ quan chức năng đã cấp phép thuốc trị Covid-19 molnupiravir cho nhóm bệnh nhân trưởng thành có nguy cơ cao, một ngày sau khi phê duyệt thuốc viên paxlovid của hãng Pfizer. Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Mỹ (FDA) cho biết loại thuốc do 2 hãng dược Merck & Co's và Ridgeback Biotherapeutics hợp tác điều chế có thể được sử dụng khi các phương pháp điều trị được phép khác không thể tiếp cận hoặc không phù hợp về mặt lâm sàng. Trong các nghiên cứu lâm sàng, molnupiravir được chứng minh là làm giảm rủi ro tử vong và nhập viện khoảng 30% ở nhóm người trưởng thành có nguy cơ cao.

II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam

Tính đến 16h00 ngày 24/12/2021, cả nước ghi nhận 1.620.869 ca mắc, trong đó 1.616.862 ca trong nước. Đến nay đã có 1.215.261 người khỏi bệnh, 30.531 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 1.618.017 ca, trong đó có 1.615.292 ca trong nước (99,8%), 1.212.444 người đã khỏi bệnh (74,9%), 30.492 tử vong tại 51 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1).

III. Tình hình dịch trong ngày

1. Số ca mắc mới trong ngày

- Ghi nhận 16.157 ca mắc mới, trong đó 16.142 ca ghi nhận trong nước (giảm 225 ca so với ngày trước đó) tại 62 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hà Nội (1.834), Cà Mau (1.334), Tây Ninh (948), Vĩnh Long (868), Khánh Hòa (785), Cần Thơ (785), Đồng Tháp (782), Hồ Chí Minh (679), Trà Vinh (568), Bình Định (543), Bạc Liêu (507), Thừa Thiên Huế (399), Bà Rịa - Vũng Tàu (359), Đồng Nai (354), Kiên Giang (353), Phú Yên (353), Sóc Trăng (323), An Giang (299), Hưng Yên (296), Bắc Ninh (289), Bến Tre (263), Đắk Lắk (263), Lâm Đồng (229), Thanh Hóa (222), Gia Lai (216), Bình Thuận (185), Tiền Giang (146), Đà Nẵng (140), Nam Định (121), Quảng Nam (119), Nghệ An (114), Vĩnh Phúc (104), Quảng Ninh (98), Bình Dương (94), Quảng Ngãi (90), Hà Giang (86), Đắk Nông (79), Hậu Giang (78), Long An (74), Quảng Trị (70), Thái Bình (61), Phú Thọ (59), Ninh Thuận (51), Hà Nam (48), Kon Tum (48), Hòa Bình (48), Hải Dương (44), Quảng Bình (42), Bình Phước (40), Thái Nguyên (37), Hà Tĩnh (35), Lạng Sơn (34), Bắc Giang (31), Tuyên Quang (28), Hải Phòng (19), Sơn La (19), Yên Bái (14), Lào Cai (12), Cao Bằng (10), Lai Châu (7), Điện Biên (4), Bắc Kạn (2).

+ Có 15 ca nhập cảnh ghi nhận tại Quảng Nam (6), Thanh Hóa (2), Hà Tĩnh (2), Hồ Chí Minh (2), Hải Dương (1), Quảng Bình (1), Quảng Trị (1).

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 1.834 ca mắc, trong đó 13339 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 1.132 ca tầm soát trong cộng đồng, 504 ca trong khu cách ly và 59 ca trong khu phong tỏa. Số mắc mới (1.834 ca) được phân bổ tại 28 quận, huyện như sau: Đống Đa 166, Cầu Giấy 124, Nam Từ Liêm 122, Long Biên 109, Tây Hồ 103, Thanh Trì 99, Đông Anh 93, Thanh Xuân 90, Gia Lâm 82, Hà Đông 76, Hoàng Mai 75, Bắc Từ Liêm 75, Thường Tín 74, Thanh Oai 67, Ứng Hòa 66, Sóc Sơn 55, Mỹ Đức 52, Hoàn Kiếm 44, Chương Mỹ 36, Quốc Oai 36, Ba Đình 31, Hai Bà Trưng 30, Thạch Thất 26, Hoài Đức 24, Đan Phượng 20, Ba Vì 19, Sơn Tây 17, Mê Linh 7, Phúc Thọ 5 và 11 ca đang điều tra.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: Hải Phòng (giảm 233), Bạc Liêu (giảm 182), Bến Tre (giảm 173).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Phú Yên (tăng 219), Đắk Lắk (tăng 172), Cà Mau (tăng 167).

- Có 1/63 tỉnh (Bắc Kạn) không có lây nhiễm thứ phát trên địa bàn trong 14 ngày qua.

2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng

- Cả nước ghi nhận 10.528 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 65,2% tổng số mắc trong ngày), tăng 376 ca so với ngày trước đó.

+ Tỉnh Đồng Nai: Trong ngày ghi nhận 204 ca cộng đồng (tăng 74 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 96.347 ca.

+ Tỉnh Kiên Giang: Trong ngày ghi nhận 123 ca cộng đồng (tăng 51 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 28.349 ca.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 1.271 ca cộng đồng (tăng 341 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 32.635 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 101 ca cộng đồng (giảm 61 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 10.122 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: TP. Hà Nội tăng 3.306 ca, Cà Mau tăng 3.105 ca; các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: TP. Hồ Chí Minh (giảm 2.070 ca), Bến Tre (giảm 1.505 ca), Bình Phước (giảm 966 ca).

3. Kết quả giám sát điều trị

Từ đầu giai đoạn 4 đến nay, có 1.212.444 người đã khỏi bệnh (74,9%), tăng 30.833 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 390.033 trường hợp, trong đó có 7.767 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 5.518; (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 1.190; (3) Thở máy không xâm lấn: 150; (4) Thở máy xâm lấn: 890; (5) EMO: 19.

Trong ngày 23/12, ghi nhận 280 trường hợp tử vong (tăng 70 trường hợp so với ngày trước đó), gồm: TP. Hồ Chí Minh (44), Đồng Nai (38 ca trong 2 ngày), An Giang (28), Bình Dương (17), Đồng Tháp (15), Tây Ninh (14), Tiền Giang (14), Long An (13), Cần Thơ (12), Vĩnh Long (11), Bà Rịa - Vũng Tàu (10), Kiên Giang (9), Cà Mau (8), Khánh Hòa (6), Sóc Trăng (6), Hà Nội (5), Hậu Giang (5), Bạc Liêu (5), Bình Thuận (4), Bình Định (3), Bình Phước (3), Lâm Đồng (2), Trà Vinh (2), Quảng Nam (1), Quảng Ngãi (1), Phú Thọ (1), Đà Nẵng (1), Gia Lai (1), Đắk Nông (1).

IV. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Bộ Y tế tổ chức triển khai Công điện số 9406/CD-VPCP ngày 23/12/2021 Văn phòng Chính phủ về việc tăng cường công tác tiêm chủng, kiểm soát biến chủng mới Omicron của vi rút SARS-CoV-2.

- Bộ Y tế xây dựng ban hành Hướng dẫn y tế phòng, chống dịch COVID-19 đối với người được phép nhập cảnh vào Việt Nam làm việc ngắn ngày (dưới 14 ngày).

- Bộ Y tế xây dựng ban hành Tài liệu hướng dẫn chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại nhà. Tài liệu gồm 2 phần: Hướng dẫn chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại nhà; Hướng dẫn chế độ dinh dưỡng cho người nhiễm COVID-19 tại nhà.

- Chỉ đạo các địa phương khẩn trương đẩy nhanh tiến độ tiêm vaccine phòng COVID-19 cho người dân trong độ tuổi chỉ định; đảm bảo tiêm chủng an toàn theo các quy định và hướng dẫn của Bộ Y tế, đặc biệt lưu ý và ưu tiên tiêm chủng cho đối tượng là người từ 50 tuổi trở lên, người mắc bệnh nền.

V. Công tác xét nghiệm:

Tính đến ngày 23/12/2021, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 35.150.781 mẫu cho 77.357.628 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 29.498.397 mẫu tương đương 73.609.689 lượt người, tăng 139546 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.623.323 mẫu gộp cho 46.869.357 lượt người.

VI. Công tác tiêm chủng:

1. Từ tháng 3/2021 đến hết ngày 23/12/2021, Việt Nam đã tiếp nhận 181.531.494 liều vắc xin phòng COVID-19, cụ thể:

* Theo loại vắc xin:

- + Vắc xin AstraZeneca: 58.138.976 liều
- + Vắc xin Pfizer và Moderna: 67.972.320 liều
- + Vắc xin Sinopharm: 48.761.200 liều
- + Vắc xin Abdala: 5.150.000 liều
- + Sputnik V: 1.508.998 liều

* Theo nguồn vắc xin:

- Nguồn Ngân sách nhà nước: 89.557.246 liều
- + 28.431.296/30.000.000 liều vắc xin mua của AstraZeneca.
- + 35.725.950/51.000.000 liều vắc xin mua của PfiZer.
- + 20.000.000 /20.000.000 liều vắc xin mua của Sinopharm
- + 5.000.000 /5.000.000 liều vắc xin Abdala mua của Cuba.
- + 400.000 liều vắc xin AstraZeneca mua của Chính phủ Hungary.
- Nguồn viện trợ COVAX: 43.187.270 liều
- Nguồn viện trợ Chính phủ các nước: 21.903.580 liều
- Nguồn doanh nghiệp tài trợ: 26.883.398 liều (trong đó Tập đoàn Vạn Thịnh Phát hỗ trợ 25.000.000 liều vắc xin Sinopharm)..

Trong tổng số 181,5 triệu liều vắc xin vắc xin phòng COVID-19 đã tiếp nhận, Bộ Y tế đã phân bổ 110 đợt với tổng số 166,8 triệu liều, còn khoảng 14,7 triệu liều mới tiếp nhận, đang tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin.

2. Kết quả tiêm chủng

Đến hết ngày 23/12/2021, cả nước đã tiêm được 143.520.464 liều (trong ngày tiêm được 1.219.867 liều), tỷ lệ sử dụng đạt 86% số vắc xin phân bổ 110 đợt.

Các địa phương, đơn vị đang nỗ lực triển khai tiêm chủng để đạt được độ bao phủ mũi 1 cho những đối tượng trong độ tuổi chỉ định tiêm chủng trong năm 2021, trả mũi 2 cho những người đã tiêm mũi 1 đủ thời gian và bắt đầu triển khai tiêm liều bổ sung, liều nhắc lại.

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 132.808.696 liều, trong đó có 69.495.746 mũi 1; 61.279.724 mũi 2; 1.111.749 mũi 3 (đối với vắc xin Abdala); 300.874 liều bổ sung và 620.603 liều nhắc lại. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 97,9% và tỷ lệ tiêm đủ 02 liều vắc xin là 86,3% dân số từ 18 tuổi trở lên. Theo khu vực, tỷ lệ này lần lượt ở miền Bắc là 94,5% và 81,8%; miền Trung là 96,3% và 85,9%; Tây Nguyên là 90,8% và 72,3%; miền Nam là 100% và 90,9%.

Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều cho dân số từ 18 tuổi trở lên:

- + 32/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 95%
- + 15/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ từ 90-95%

+ 16/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ dưới 90%, trong đó 05 tỉnh có tỷ lệ bao phủ thấp nhất là Hà Giang (78,9%), Hưng Yên (83,7%), Cao Bằng (84,7%), Yên Bái (84,8%) và Ninh Bình (84,8%).

Tỷ lệ bao phủ đủ liều vắc xin cho dân số từ 18 tuổi trở lên:

+ 22/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 90%

+ 35/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều từ 70 – dưới 90% ;

+ 6/63 tỉnh, thành phố còn lại có tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều dưới 70%.

- Về triển khai tiêm chủng cho đối tượng từ 12-17 tuổi: Các tỉnh, thành phố đã triển khai tiêm được 10.711.768 liều, trong đó có 7.183.756 mũi 1 và 3.528.012 mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 79,0% và tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều vắc xin là 38,8% dân số từ 12 -17 tuổi. Theo khu vực, tỷ lệ này lần lượt ở miền Bắc là 73,4% và 23,2%; miền Trung là 64,6% và 23,9%, Tây Nguyên là 74,8% và 1,6%, Miền Nam là 91,6% và 69,4%.

Các tỉnh thành phố đã cơ bản bao phủ đủ 02 liều vắc xin cho nhóm tuổi này là Hà Nam, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Đà Nẵng, Khánh Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Tiền Giang, Tây Ninh, Trà Vinh, Vĩnh Long, Bình Dương, Bạc Liêu, Hậu Giang..

(Chi tiết phân bố và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục đính kèm)

VII. Công tác truy vết: Từ ngày 27/4 đến ngày 24/12/2021, cả nước đã truy vết được 1.169.333 trường hợp F1, trong đó có 960.268 trường hợp đã được xét nghiệm.

VIII. Hoạt động của các Bộ, ngành: chi tiết tại Phụ lục 4.

IX. Hoạt động của các địa phương:

1. TP. Hồ Chí Minh: Đề kịp thời tham mưu UBND TP.HCM về lộ trình tiếp theo tổ chức học tập trực tiếp, Sở GD&ĐT TP.HCM vừa có công văn gửi UBND thành phố Thủ Đức và các quận, huyện yêu cầu báo cáo kết quả tổ chức học tập trực tiếp tại cơ sở giáo dục từ ngày 13/12 đến 24/12.

2. TP. Hà Nội: Tổ chức thi học kỳ đối với học sinh lớp 1, lớp 2: Bài kiểm tra định kỳ được tổ chức bằng hình thức trực tiếp, các cơ sở giáo dục thực hiện các giải pháp linh hoạt, phù hợp với thực tế đảm bảo an toàn trong phòng dịch.

X. Nhận định

Số ca mắc cộng đồng và tử vong tiếp tục có xu hướng gia tăng nhanh ở nhiều địa phương trên cả nước (trong tuần số mắc cộng đồng tăng tại 41 tỉnh, thành phố). Thời gian tới, cần tiếp tục tăng cường các biện pháp phòng chống dịch nhất là giám sát phát hiện sớm, điều trị giảm bệnh nặng, tử vong và tiêm chủng vắc xin do thời tiết chuyển mùa Đông-Xuân thuận lợi cho sự phát triển, lây lan của vi rút, gia tăng giao thương đi lại dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán 2022 và nguy cơ xâm nhập của biến chủng mới.

XI. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới

1. Truyền thông nâng cao ý thức người dân Thực hiện triệt để 5K, truyền thông thống nhất nhận thức thực hiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh phải dựa trên nguyên tắc “5K + vắc xin, thuốc + biện pháp điều trị phù hợp +

công nghệ + đề cao ý thức người dân và các biện pháp khác”. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động phòng, chống dịch, đặc biệt là việc thực hiện các biện pháp 5K của Bộ Y tế, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo đúng quy định.

2. Thường xuyên rà soát cập nhật các cấp độ dịch bám sát với thực tế tình hình dịch, trong trường hợp cần thiết tăng cường một số biện pháp phòng chống dịch theo Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT.

3. Tổ chức chiến dịch Bảo vệ người có nguy cơ trên toàn quốc (Quản lý người thuộc nhóm nguy cơ; truyền thông, tư vấn về phòng chống COVID-19; tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19; xét nghiệm tầm soát phát hiện người mắc COVID-19; chăm sóc và điều trị người mắc COVID-19 thuộc nhóm nguy cơ; bảo vệ người thuộc nhóm nguy cơ khi người sống chung, người cùng gia đình bị mắc COVID-19; hỗ trợ chăm sóc thể chất và tâm lý xã hội), bắt đầu từ ngày 17/12/2021 đến 31/12/2021.

4. Các tỉnh, thành phố khẩn trương tổng rà soát đối tượng tiêm chủng trên địa bàn, khẩn trương đẩy nhanh tốc độ tiêm chủng đảm bảo bao phủ đủ mũi cho các đối tượng từ 12 tuổi trở lên; đặc biệt lưu ý các đối tượng thường xuyên di chuyển (18 đến 50 tuổi) và các nhóm đối tượng có nguy cơ. Tổ chức tiêm vét tại nhà cho người cao tuổi, người có bệnh nền, người di chuyển khó khăn, hoàn thành trong tháng 12/2021.

5. Quản lý chặt chẽ, xét nghiệm đúng quy định đối với F0, F1 được điều trị, cách ly tại nhà, người về từ vùng dịch được theo dõi sức khỏe tại nhà. Các địa phương phải giao trách nhiệm cho Tổ Covid cộng đồng, chính quyền ấp/khu phố, chính quyền cấp xã trong việc quản lý các đối tượng trên, tuyên truyền cho người dân, hỗ trợ giám sát phát hiện các đối tượng không thực hiện cách ly đúng quy định.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Xuân Tuyên

Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 23/12	Số mắc ngày 24/12	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 24/12	Số tử vong tích lũy đến 23/12
Có lấy nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:		16.363	16.140	- 223	1.615.044	30.496
1	Hồ Chí Minh	787	679	-108	498.628	19.573
2	Bình Dương	118	94	-24	289.825	3.102
3	Đồng Nai	232	354	122	96.347	1.195
4	Tây Ninh	949	948	-1	68.720	548
5	Long An	60	74	14	39.965	793
6	Đồng Tháp	787	782	-5	39.545	472
7	Cần Thơ	792	785	-7	37.260	499
8	Tiền Giang	282	146	-136	32.279	817
9	Hà Nội	1774	1.834	60	32.635	85
10	An Giang	322	299	-23	30.786	818
11	Cà Mau	1167	1.334	167	30.643	113
12	Sóc Trăng	296	323	27	28.351	259
13	Kiên Giang	256	353	97	28.349	442
14	Khánh Hòa	797	785	-12	27.488	146
15	Bạc Liêu	689	507	-182	25.857	222
16	Vĩnh Long	855	868	13	25.966	240
17	BRVT	344	359	15	25.322	126
18	Bình Thuận	288	185	-103	24.415	254
19	Bến Tre	436	263	-173	24.169	135
20	Bình Phước	31	40	9	20.129	48
21	Trà Vinh	527	568	41	17.522	94
22	Hậu Giang	221	78	-143	11.941	31
23	Bình Định	555	543	-12	12.149	42
24	Đắk Lắk	91	263	172	10.605	58
25	T.T.Huế	395	399	4	10.583	12
26	Đà Nẵng	195	140	-55	10.122	77
27	Bắc Ninh	226	289	63	9.363	16
28	Bắc Giang	34	31	-3	7.474	14
29	Lâm Đồng	251	229	-22	7.251	21
30	Nghệ An	148	114	-34	7.021	33
31	Hà Giang	107	86	-21	6.400	6
32	Thanh Hóa	306	222	-84	6.382	11
33	Gia Lai	182	216	34	6.165	15
34	Phú Yên	134	353	219	5.984	40
35	Ninh Thuận	61	51	-10	5.420	50
36	Hải Phòng	252	19	-233	4.945	6
37	Quảng Nam	96	119	23	5.035	14
38	Quảng Ngãi	132	90	-42	4.851	22
39	Đắk Nông	55	79	24	4.414	12
40	Quảng Bình	37	42	5	3.388	7
41	Hưng Yên	267	296	29	3.528	2
42	Nam Định	83	121	38	2.754	1
43	Phú Thọ	51	59	8	2.688	3
44	Vĩnh Phúc	46	104	58	2.381	6

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 23/12	Số mắc ngày 24/12	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 24/12	Số tử vong tích lũy đến 23/12
45	Thái Bình	39	61	22	2.312	
46	Quảng Ninh	156	98	-58	2.243	1
47	Hải Dương	59	44	-15	2.002	1
48	Hà Nam	42	48	6	1.846	
49	Quảng Trị	83	70	-13	1.664	2
50	Hà Tĩnh	28	35	7	1.478	5
51	Thái Nguyên	61	37	-24	1.445	
52	Lạng Sơn	37	34	-3	1.386	3
53	Hòa Bình	34	48	14	1.137	3
54	Tuyên Quang	5	28	23	906	
55	Sơn La	9	19	10	721	
56	Kon Tum	12	48	36	671	
57	Điện Biên	3	4	1	532	
58	Ninh Bình				434	
59	Yên Bái	16	14	-2	439	
60	Lào Cai	18	12	-6	388	
61	Cao Bằng	44	10	-34	334	1
62	Lai Châu	3	7	4	61	
14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:		4	2	-2	46	0
1	Bắc Kạn	4	2	-2	46	
Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:					202	-
	BVNĐ TW				96	
	BV K				106	
	Tổng cộng	16.367	16.142	-225	1.615.292	30.496

PHỤ LỤC 2
PHÂN BỐ VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ
(Tính đến hết ngày 23/12/2021)

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 110 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 110 đợt
1	Hà Nội	14.697.152	6.111.520	5.783.153	0	99.074	20.716	672.931	279.052	12.966.446	88,2%
2	Hải Phòng	3.324.540	1.641.420	1.411.406	0	2	920	147.805	25.028	3.226.581	97,1%
3	Thái Bình	2.474.610	1.137.745	924.857	87.680	7.713	17.162	143.505	71.382	2.390.044	96,6%
4	Nam Định	2.515.510	1.120.002	769.625	0	0	0	53.469	1	1.943.097	77,2%
5	Hà Nam	1.389.710	575.633	560.441	0	0	6	70.757	66.887	1.273.724	91,7%
6	Ninh Bình	1.361.940	590.007	575.729	0	0	0	82.166	43.414	1.291.316	94,8%
7	Thanh Hoá	6.029.290	2.386.729	2.050.181	168.432	0	0	196.759	71	4.802.172	79,6%
8	Bắc Giang	2.839.270	1.269.275	1.087.166	0	12.590	22.560	139.134	71.943	2.602.668	91,7%
9	Bắc Ninh	2.335.630	1.107.659	1.032.239	0	16	881	112.091	44.446	2.297.332	98,4%
10	Phú Thọ	1.957.220	962.265	851.072	0	0	0	124.184	195	1.937.716	99,0%
11	Vĩnh Phúc	1.829.980	784.254	693.192	0	0	0	56.306	267	1.534.019	83,8%
12	Hải Dương	2.871.710	1.185.857	908.783	0	0	0	64.341	16	2.158.997	75,2%
13	Hưng Yên	1.915.892	793.492	737.247	0	0	129	105.335	0	1.636.203	85,4%
14	Thái Nguyên	1.995.470	873.037	620.759	5.791	0	0	39.294	1	1.538.882	77,1%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 110 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 110 đợt
15	Bắc Cạn	483.650	205.271	155.627	0	0	0	17.929	2.021	380.848	78,7%
16	Quảng Ninh	2.378.848	971.848	916.788	0	0	0	119.421	110.336	2.118.393	89,1%
17	Hoà Bình	1.281.820	523.407	448.884	0	0	0	71.931	9	1.044.231	81,5%
18	Nghệ An	4.911.590	1.926.769	1.596.760	421.763	18.420	35.272	267.177	2	4.266.163	86,9%
19	Hà Tĩnh	1.962.370	792.783	655.953	0	51.387	46.586	109.425	23.442	1.679.576	85,6%
20	Lai Châu	642.550	250.831	235.882	0	0	0	49.360	34.051	570.124	88,7%
21	Lạng Sơn	1.250.530	484.362	471.426	0	0	0	65.009	60.108	1.080.905	86,4%
22	Tuyên Quang	1.253.120	541.185	428.391	0	0	3.512	342	16.994	990.424	79,0%
23	Hà Giang	1.376.130	467.939	399.358	0	0	0	77.414	1.135	945.846	68,7%
24	Cao Bằng	734.420	312.644	271.257	0	173	2.679	40.520	32.160	659.433	89,8%
25	Yên Bái	1.243.360	494.697	475.147	0	0	0	75.454	30.525	1.075.823	86,5%
26	Lào Cai	1.180.500	497.483	405.431	0	0	0	20.707	43.499	967.120	81,9%
27	Sơn La	1.532.450	751.850	445.760	476	0	10.097	62.094	1.475	1.271.752	83,0%
28	Điện Biên	819.300	326.471	265.551	0	0	0	57.119	1.334	650.475	79,4%
Cộng miền Bắc		68.588.562	29.086.435	25.178.065	684.142	189.375	160.520	3.041.979	959.794	59.300.310	86,5%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 110 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 110 đợt
29	Quảng Bình	1.180.290	520.934	475.084	0	0	0	50.833	3.370	1.050.221	89,0%
30	Quảng Trị	1.000.852	420.650	381.314	7.429	3.894	0	26.615	895	840.797	84,0%
31	TT- Huế	1.883.016	764.202	700.766	0	0	515	99.503	27.329	1.592.315	84,6%
32	Tp. Đà Nẵng	1.877.762	856.421	830.081	0	467	0	99.869	96.182	1.883.020	100,3%
33	Quảng Nam	2.595.070	1.018.658	890.226	19.503	0	0	77.048	79	2.005.514	77,3%
34	Quảng Ngãi	1.882.174	823.356	738.161	0	0	0	70.916	519	1.632.952	86,8%
35	Bình Định	2.441.990	1.025.689	837.806	3.361	0	81	41.604	7	1.908.548	78,2%
36	Phú Yên	1.391.084	607.128	543.471	0	0	0	74.267	44	1.224.910	88,1%
37	Khánh Hòa	2.209.320	952.219	905.952	0	1.632	6.868	112.548	97.510	2.076.729	94,0%
38	Ninh Thuận	1.047.280	426.889	382.203	0	356	4.679	57.334	45.852	917.313	87,6%
39	Bình Thuận	2.182.240	905.844	737.656	0	0	0	25.927	312	1.669.739	76,5%
Cộng miền Trung		19.691.078	8.321.990	7.422.720	30.293	6.349	12.143	736.464	272.099	16.802.058	85,3%
40	Kon Tum	784.520	318.241	268.489	831	0	0	47.136	31	634.728	80,9%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 110 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 110 đợt
41	Gia Lai	2.297.542	872.136	607.325	19.295	0	115	119.924	2.493	1.621.288	70,6%
42	Đắk Lắk	2.846.390	1.221.338	975.317	0	0	0	152.224	323	2.349.202	82,5%
43	Đắk Nông	960.510	399.840	387.578	0	0	0	66.404	5.621	859.443	89,5%
Cộng Tây Nguyên		6.888.962	2.811.555	2.238.709	20.126	0	115	385.688	8.468	5.464.661	79,3%
44	TP. HCM	16.655.560	7.361.365	6.474.807	0	57.607	158.289	675.804	619.983	15.347.855	92,1%
45	BR-VT	2.266.560	959.975	859.019	0	0	0	108.355	47.047	1.974.396	87,1%
46	Đồng Nai	5.570.830	2.709.777	2.308.977	0	0	1.015	174.836	110.559	5.305.164	95,2%
47	Tiền Giang	3.368.440	1.300.563	1.233.335	133.997	5.513	5.785	152.926	134.697	2.966.816	88,1%
48	Long An	3.397.150	1.488.061	1.421.497	0	0	0	162.815	110.733	3.183.106	93,7%
49	Lâm Đồng	2.312.724	966.133	921.233	0	515	18.281	131.992	101.313	2.139.467	92,5%
50	Tây Ninh	2.331.730	863.671	800.323	10.161	0	52.737	87.224	81.754	1.895.870	81,3%
51	Cần Thơ	2.372.318	913.458	916.981	5.223	0	0	104.007	40.241	1.979.910	83,5%
52	Sóc Trăng	2.387.230	887.380	774.990	0	0	0	109.271	78.429	1.850.070	77,5%
53	An Giang	3.527.952	1.347.289	1.313.988	178.007	20.582	10.685	193.739	137.350	3.201.640	90,8%
54	Bến Tre	2.401.320	984.695	930.401	0	14.885	88.931	104.853	61.934	2.185.699	91,0%
55	Trà Vinh	1.699.560	787.383	521.273	0	0	0	85.371	78.647	1.472.674	86,7%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 110 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 110 đợt
56	Vĩnh Long	1.965.280	765.533	731.920	0	2.325	44.718	90.979	85.989	1.721.464	87,6%
57	Đồng Tháp	3.124.420	1.105.356	1.124.903	148	1.241	12.233	142.544	103.016	2.489.441	79,7%
58	Bình Dương	5.405.000	2.379.843	1.878.323	0	0	31.352	175.857	131.977	4.597.352	85,1%
59	Bình Phước	1.849.520	747.210	712.582	0	0	0	106.182	29.158	1.595.132	86,2%
60	Kiên Giang	3.306.150	1.225.185	1.106.859	49.652	0	0	137.974	73.734	2.593.404	78,4%
61	Cà Mau	1.989.220	759.971	827.655	0	0	0	113.123	111.736	1.812.485	91,1%
62	Bạc Liêu	1.573.480	562.414	541.539	0	2.482	15.642	87.731	80.657	1.290.465	82,0%
63	Hậu Giang	1.316.390	529.829	489.822	0	0	0	74.042	68.697	1.162.390	88,3%
Cộng miền Nam		68.820.834	28.645.091	25.890.427	377.188	105.150	439.668	3.019.625	2.287.651	60.764.800	88,3%

Ghi chú:

- 12,3 triệu liều vắc xin đợt 105-110 mới có Quyết định phân bổ ngày 20-21/12/2021, các địa phương, đơn vị đang tiếp nhận vắc xin, chưa triển khai tiêm chủng => tỷ lệ sử dụng vắc xin/số vắc xin phân bổ của một số tỉnh, thành phố được phân bổ nhiều vắc xin các đợt này thấp
- Một số tỉnh, thành phố có số tiêm mũi 1/mũi 2 cao hơn dân số từ 18 tuổi trở lên và số tiêm mũi 2 cao hơn mũi 1 do di biến động dân cư.
- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 56.390 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 310.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát và Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam...), số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.
- Bộ Quốc phòng được cấp 1.296.330 liều, đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng đã triển khai tiêm được 1.094.084 liều, trong đó có 574.512 mũi 1, 512.783 mũi 2 và 6.789 liều nhắc lại; Số vắc xin do tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai được tổng hợp vào kết quả tiêm của tỉnh (Tổng số liều tiêm cho lực lượng Quốc phòng khoảng 1,12 triệu liều)
- Bộ Công an được cấp 1.132.680 liều (315.600 liều vắc xin Pfizer được phân bổ ngày 21/12/2021), đơn vị y tế của Bộ Công an triển khai tiêm được 94.551 liều, trong đó có 56.163 mũi 1, 37.020 mũi 2 và 1.368 liều nhắc lại; Số vắc xin do tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai được tổng hợp vào kết quả tiêm của tỉnh (Tổng số liều tiêm cho lực lượng Công an khoảng 735.000 liều)

PHỤ LỤC 3
TỶ LỆ BAO PHỦ VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ
(Tính đến hết ngày 23/12/2021)

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	6.200.000	778.075	98,6%	93,3%	86,5%	35,9%
2	Hải Phòng	1.580.000	184.643	100,0%	100,0%	80,0%	13,6%
3	Thái Bình	1.245.000	150.000	91,4%	74,3%	95,7%	47,6%
4	Nam Định	1.272.614	122.612	88,0%	60,5%	43,6%	0,0%
5	Hà Nam	612.219	66.512	94,0%	91,5%	100,0%	100,0%
6	Ninh Bình	695.394	81.762	84,8%	82,8%	100,0%	53,1%
7	Thanh Hoá	2.605.729	417.252	91,6%	78,7%	47,2%	0,0%
8	Bắc Giang	1.267.538	145.967	100,0%	85,8%	95,3%	49,3%
9	Bắc Ninh	985.257	128.062	100,0%	100,0%	87,5%	34,7%
10	Phú Thọ	1.029.489	150.531	93,5%	82,7%	82,5%	0,1%
11	Vĩnh Phúc	789.896	126.825	99,3%	87,8%	44,4%	0,2%
12	Hải Dương	1.367.571	164.228	86,7%	66,5%	39,2%	0,0%
13	Hưng Yên	992.340	106.324	83,7%	74,3%	99,1%	0,0%
14	Thái Nguyên	938.660	100.121	93,0%	66,1%	39,2%	0,0%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
15	Bắc Cạn	222.390	26.584	92,3%	70,0%	67,4%	7,6%
16	Quảng Ninh	1.013.446	118.979	95,9%	90,5%	100,0%	92,7%
17	Hoà Bình	570.146	80.321	91,8%	78,7%	89,6%	0,0%
18	Nghệ An	1.960.668	316.527	98,3%	81,4%	84,4%	0,0%
19	Hà Tĩnh	892.702	122.133	88,8%	73,5%	89,6%	19,2%
20	Lai Châu	282.600	58.294	88,8%	83,5%	84,7%	58,4%
21	Lạng Sơn	558.242	72.812	86,8%	84,4%	89,3%	82,6%
22	Tuyên Quang	535.735	71.916	100,0%	80,0%	0,5%	23,6%
23	Hà Giang	592.774	105.690	78,9%	67,4%	73,2%	1,1%
24	Cao Bằng	368.973	46.352	84,7%	73,5%	87,4%	69,4%
25	Yên Bái	583.117	88.535	84,8%	81,5%	85,2%	34,5%
26	Lào Cai	476.939	87.148	100,0%	85,0%	23,8%	49,9%
27	Sơn La	792.702	149.636	94,8%	56,2%	41,5%	1,0%
28	Điện Biên	336.229	74.955	97,1%	79,0%	76,2%	1,8%
Cộng miền Bắc		30.768.370	4.142.796	94,5%	81,8%	73,4%	23,2%
29	Quảng Bình	611.974	84.194	85,1%	77,6%	60,4%	4,0%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
30	Quảng Trị	463.442	69.712	90,8%	82,3%	38,2%	1,3%
31	TT- Huế	779.911	93.101	98,0%	89,9%	100,0%	29,4%
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	100.000	96,8%	93,8%	99,9%	96,2%
33	Quảng Nam	1.095.712	127.769	93,0%	81,2%	60,3%	0,1%
34	Quảng Ngãi	883.502	134.241	93,2%	83,5%	52,8%	0,4%
35	Bình Định	1.110.818	153.866	92,3%	75,4%	27,0%	0,0%
36	Phú Yên	616.333	86.632	98,5%	88,2%	85,7%	0,1%
37	Khánh Hòa	901.731	113.994	100,0%	100,0%	98,7%	85,5%
38	Ninh Thuận	428.346	62.771	100,0%	89,2%	91,3%	73,0%
39	Bình Thuận	865.494	114.389	100,0%	85,2%	22,7%	0,3%
Cộng miền Trung		8.642.333	1.140.669	96,3%	85,9%	64,6%	23,9%
40	Kon Tum	372.446	65.900	85,4%	72,1%	71,5%	0,0%
41	Gia Lai	956.614	165.730	91,2%	63,5%	72,4%	1,5%
42	Đắk Lắk	1.362.176	215.220	89,7%	71,6%	70,7%	0,2%
43	Đắk Nông	404.872	68.900	100,0%	95,7%	96,4%	8,2%
Cộng Tây Nguyên		3.096.108	515.750	90,8%	72,3%	74,8%	1,6%
44	TP. HCM	7.208.800	742.368	100,0%	89,8%	91,0%	83,5%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
45	BR-VT	891.244	117.755	100,0%	96,4%	92,0%	40,0%
46	Đồng Nai	2.384.309	295.738	100,0%	96,8%	59,1%	37,4%
47	Tiền Giang	1.488.385	143.623	87,4%	82,9%	100,0%	93,8%
48	Long An	1.361.733	167.662	100,0%	100,0%	97,1%	66,0%
49	Lâm Đồng	901.167	132.000	100,0%	100,0%	100,0%	76,8%
50	Tây Ninh	977.624	88.220	88,3%	81,9%	98,9%	92,7%
51	Cần Thơ	941.769	100.509	100,0%	97,4%	100,0%	40,0%
52	Sóc Trăng	861.361	110.630	100,0%	90,0%	98,8%	70,9%
53	An Giang	1.457.127	188.268	92,5%	90,2%	100,0%	73,0%
54	Bến Tre	980.652	104.446	100,0%	94,9%	100,4%	59,3%
55	Trà Vinh	734.794	87.422	100,0%	70,9%	97,7%	90,0%
56	Vĩnh Long	769.026	87.313	99,5%	95,2%	100,0%	98,5%
57	Đồng Tháp	1.181.264	155.495	93,6%	95,2%	91,7%	66,3%
58	Bình Dương	2.381.252	150.950	100,0%	78,9%	100,0%	87,4%
59	Bình Phước	758.594	131.058	100,0%	93,9%	81,0%	22,2%
60	Kiên Giang	1.248.338	189.132	98,1%	88,7%	73,0%	39,0%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
61	Cà Mau	857.571	142.451	88,6%	96,5%	79,4%	78,4%
62	Bạc Liêu	572.580	90.822	98,2%	94,6%	96,6%	88,8%
63	Hậu Giang	536.163	70.423	98,8%	91,4%	100,0%	97,5%
Cộng miền Nam		28.493.753	3.296.285	100,0%	90,9%	91,6%	69,4%

PHỤ LỤC 4
Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19
của một số Bộ, ngành

I. Bộ Quốc phòng

Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 23/12/2021 đến 16h00 ngày 24/12/2021:

- Tổng xuất nhập cảnh: 3.898 lượt người (nhập cảnh: 1.737, xuất cảnh: 2.161).
- + Tuyến VN-TQ: 1.044 lượt người (nhập cảnh: 517, xuất cảnh: 944).
- + Tuyến VN-Lào: 2.489 lượt người (nhập cảnh 1.144, xuất cảnh: 1.299).
- + Tuyến VN-CPC: 365 lượt người (nhập cảnh 113; xuất cảnh: 275).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 437 người trong đó:
- + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu 212 người (VN-TQ: 16, VN-Lào: 67, VN-CPC: 129).
- + Số người nhập cảnh trái phép: 100 người (VN-TQ: 40; VN-Lào: 05, VN-CPC: 55).
- + Số người trao trả: 125 người (VN-TQ: 125; VN-Lào: 0, VN-CPC: 0).

II. Bộ Công an

Tình hình nhập xuất cảnh qua đường hàng không từ ngày 23/12/2021 tới ngày 24/12/2021:

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 604 lượt người (nhập cảnh: 256 lượt người; xuất cảnh: 348 lượt người).
- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 1.487 lượt người (nhập cảnh: 1.210 lượt người; xuất cảnh: 277 lượt người).

III. Thông tấn xã Việt Nam

Ngày 24/12, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 72 tin/bài tiếng Việt; 114 ảnh trong nước và quốc tế; 26 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện nhiều đồ họa cập nhật diễn biến dịch bệnh; công tác tiêm vaccine phòng COVID-19: Việt Nam đứng thứ 2 trong ASEAN về số liều vaccine phòng COVID-19 đã tiêm; công tác điều trị: Mỹ cấp phép sử dụng thuốc viên điều trị COVID-19 của hãng Pfizer...

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN thông tin công tác điều trị F0 tại nhà; tập huấn công tác phòng, chống dịch COVID-19, huy động y tế tư nhân vào cuộc; đẩy nhanh tiến độ tiêm vaccine phòng COVID-19; bảo đảm an toàn, chất lượng dạy và học khi cho học sinh trở lại trường; các hoạt động hỗ trợ công tác phòng, chống dịch; kiến nghị đề xuất liên quan việc cung ứng oxy phục vụ điều trị bệnh nhân COVID-19, điều chỉnh chế độ chính sách cho y tế cơ sở; xung quanh việc mua sinh phẩm xét nghiệm của Công ty Việt Á; đánh giá tác động của đại dịch COVID-19 đối với đồng bào dân tộc thiểu số; xử phạt vi phạm trong phòng, chống dịch; các hoạt động đối ngoại, thông tin tuyên truyền góp phần làm tốt công tác phòng, chống dịch; đại dịch COVID-19 thúc đẩy chuyển đổi số tại Việt Nam;

Trưởng đại diện WHO cam kết đồng hành cùng Việt Nam trong công tác phòng, chống dịch COVID-19;...

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị của TTXVN tiếp tục thông tin cập nhật các diễn biến liên quan đến dịch bệnh trên thế giới với một số tin đáng chú ý: Thủ tướng Anh kêu gọi người dân tiêm phòng để đón Giáng sinh an lành; Campuchia bắt đầu phân phối thuốc Molnupiravir trên cả nước; Thành phố New York (Mỹ) và nhiều thành phố lớn khác trên thế giới thu hẹp quy mô hoặc hủy các sự kiện đón Năm mới tập trung đông người; Một số nước và Liên minh châu Phi (AU) khuyến nghị tiêm chủng bắt buộc...

IV. Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại TP. Hồ Chí Minh; Bình Dương và Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Tính đến hết 23/12, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 9.600.000 cuộc gọi (ngày 23/12 đã tiếp nhận và xử lý gần 14 nghìn cuộc gọi).

13/12	14/12	15/12	16/12	17/12	18/12	19/12	20/12	21/12	22/12	23/12
1355 7	1375 2	1277 9	1284 8	1307 9	1149 1	1002 0	1271 8	1251 5	1577 9	13.99 9

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5 – 23/12 đã tiếp nhận hơn 307 nghìn cuộc (ngày 23/12 đã tiếp nhận 132 cuộc). Thực hiện cuộc gọi ra: từ 18/5 – 23/12 đã thực hiện hơn 7,43 triệu cuộc gọi ra (từ 02/11- 23/12 không thực hiện gọi ra).

Tiêu chí	14/12	15/12	16/12	17/12	18/12	19/12	20/12	21/12	22/12	23/12
Cuộc gọi đến	190	129	108	132	153	134	125	164	161	132

2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC-Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 32.418.204 (+11 ngàn so với 23/12, tăng 16.785 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 33,79% dân số, 48,61% số điện thoại thông minh.

3.2 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 143.520.463

- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 135.438.209

- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 94,37%

- Tổng số thuê bao cài đặt Sổ sức khỏe điện tử (SKĐT): 31.015.070

- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

3.3 Triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến

Trung tâm công nghệ phòng chống Covid-19 Quốc gia đã phối hợp cùng triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến tại một số địa phương: Tây Ninh; Bình Dương; Bắc Giang; Đồng Nai; Đồng Tháp; Cần Thơ; Vĩnh Long; Bà Rịa – Vũng Tàu... và 26 địa phương khác cũng đang trong quá trình tập huấn để chuẩn bị triển khai. Một số địa phương triển khai dữ liệu xét nghiệm tốt và có hiệu quả, điển hình là tỉnh Tây Ninh. Trên 90% dữ liệu kết quả xét nghiệm của Tây Ninh được số hoá trên Nền tảng, sẵn sàng chia sẻ và sử dụng.

- Tổng số mẫu nhập vào nền tảng hỗ trợ lấy mẫu là 12.098.476 (tăng 107.319 người)

- Tổng số mẫu các địa phương nhập vào nền tảng cụ thể: 69.781 người

Hà Nội 10.194

Bắc Giang 59.696

Đồng Nai 7.177

Thừa Thiên Huế 11.041

Cà Mau 3.573

Quảng Bình 5.594

Yên Bái 2.525

Sóc Trăng 1.148

Thái Nguyên 1.170

Đồng Tháp 693

An Giang 807

Bình Dương 899

Vĩnh Phúc 804

Bắc Ninh 993

Bình Phước 823

Khánh Hòa 103

Lào Cai 34

Đắk Nông 13

Tây Ninh 6

Trà Vinh 18

Bình Định 4

Quảng Ninh 4

- Tổng số kết quả xét nghiệm trả qua Bluezone/PCCovid của các tỉnh 4.393.781 (tăng 54.739 người)

Quảng Ninh 3.070

Hải Dương 796

Bình Thuận 106

Bãi Cháy 7

TPHCM 7191

Bệnh viện đa khoa Quảng Ninh 426

Bình Định 138

Yên Bái 729

Bệnh viện Quy Hòa 48
 Lào Cai 21
 Thái Nguyên 558
 An Giang 348
 Bắc Giang 26.129
 Bình Dương 829
 Bình Phước 292
 Cà Mau 1093
 Cần Thơ 39
 Đồng Nai 3.116
 Đồng Tháp 265
 Hà Nội 1.443
 Khánh Hòa 332
 Quảng Bình 701
 Sóc Trăng 145
 Thừa Thiên Huế 1.258
 Tiền Giang 24
 Trà Vinh 18
 Vĩnh Phúc 822
 TTYT Thanh Thủy - Phú Thọ 4
 CENTER LAB VIỆT NAM 14
 Phòng khám đa khoa An Phúc - Trà Vinh 116
 Bệnh viện quốc tế Hoàn Mỹ 225
 Bệnh viện sản nhi TWG Long An 30
 Trung tâm ứng dụng tiến KHCN 9
 Phòng khám đa khoa Bắc Hà - Bắc Ninh 19
 SOVICO 3.073
 Viện sốt rét ký sinh trùng côn trùng Quy Nhơn 1
 Bệnh viện đa khoa Hòa Bình 89
 Bệnh viện Hồng Ngọc 1125
 Bệnh viện đa khoa Hà Đông 90

3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 14,5%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.
- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động...